

DANH SÁCH HOÀN TRẢ

Từ ngày 24/05/2026 đến ngày 31/05/2026

Lớp: Nhóm trẻ A

| STT       | Ngày ghi nhận | Họ và tên          | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng      | Mô tả |
|-----------|---------------|--------------------|------------|-----------------|------------|-----------|-------|
|           |               |                    |            | Hoàn trả        | Thành tiền |           |       |
| 1         | 24/05/2026    | Nguyễn Khánh An    | 27/04/2023 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 2         | 24/05/2026    | Phan Hoàng Anh     | 27/03/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 3         | 24/05/2026    | Ngô Thị Ngọc Ánh   | 02/03/2023 | 5,00            | 110.000    | 110.000   |       |
| 4         | 24/05/2026    | Lê Hải Đăng        | 02/10/2023 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 5         | 24/05/2026    | Ngô Gia Hân        | 03/12/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 6         | 24/05/2026    | Vũ Gia Hưng        | 04/12/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 7         | 24/05/2026    | Ngô Thảo Lam       | 22/01/2023 | 4,00            | 88.000     | 88.000    |       |
| 8         | 24/05/2026    | Ngô Thảo Linh      | 22/01/2023 | 7,00            | 154.000    | 154.000   |       |
| 9         | 24/05/2026    | Phạm Huyền My      | 08/04/2024 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 10        | 24/05/2026    | Ngô Ngọc Tuệ Nhi   | 30/08/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 11        | 24/05/2026    | Ngô Thị Yến Nhi    | 27/01/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 12        | 24/05/2026    | Ngô Tuệ Như        | 21/08/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 13        | 24/05/2026    | Lê Trọng Quý       | 03/02/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 14        | 24/05/2026    | Trần Đức Quyết     | 01/06/2023 | 8,00            | 176.000    | 176.000   |       |
| 15        | 24/05/2026    | Lê Trần Diễm Quỳnh | 11/07/2023 | 4,00            | 88.000     | 88.000    |       |
| 16        | 24/05/2026    | Ngô Minh Thư       | 23/01/2023 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 17        | 24/05/2026    | Thái Tâm Trang     | 10/01/2023 | 6,00            | 132.000    | 132.000   |       |
| 18        | 24/05/2026    | Nguyễn Xuân Huy    | 21/10/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 19        | 24/05/2026    | Nguyễn Xuân Hiếu   | 21/10/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| Tổng cộng |               |                    |            | 53,00           | 1.166.000  | 1.166.000 |       |

| STT | Ngày ghi nhận | Họ và tên | Ngày sinh | Tiền ăn bán trú |            | Tổng | Mô tả |
|-----|---------------|-----------|-----------|-----------------|------------|------|-------|
|     |               |           |           | Hoàn trả        | Thành tiền |      |       |

(Bằng chữ: Một triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng chẵn.)

Người lập

Ngày .... tháng .... năm .....  
Giáo viên chủ nhiệm

Trương Mỹ Hoa

DANH SÁCH HOÀN TRẢ

Từ ngày 24/05/2026 đến ngày 31/05/2026

Lớp: Nhóm trẻ B

| STT       | Ngày ghi nhận | Họ và tên            | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng      | Mô tả |
|-----------|---------------|----------------------|------------|-----------------|------------|-----------|-------|
|           |               |                      |            | Hoàn trả        | Thành tiền |           |       |
| 1         | 24/05/2026    | Lê Quỳnh Chi         | 17/03/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 2         | 24/05/2026    | Ngô Quỳnh Chi        | 03/02/2024 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 3         | 24/05/2026    | Lê Hữu Hải Đăng      | 21/08/2023 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 4         | 24/05/2026    | Lê Bảo Trâm          | 19/06/2023 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 5         | 24/05/2026    | Phan Gia Hân         | 12/08/2023 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 6         | 24/05/2026    | Ngô Sỹ Đức Hiếu      | 21/08/2023 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 7         | 24/05/2026    | Ngô Bá Hoàng         | 22/07/2023 | 8,00            | 176.000    | 176.000   |       |
| 8         | 24/05/2026    | Cao Minh Khang       | 15/05/2023 | 5,00            | 110.000    | 110.000   |       |
| 9         | 24/05/2026    | Trương Phương Khánh  | 27/05/2023 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 10        | 24/05/2026    | Phạm Đình Đăng Khoa  | 12/07/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 11        | 24/05/2026    | Trần Đức Bảo Nam     | 28/07/2023 | 4,00            | 88.000     | 88.000    |       |
| 12        | 24/05/2026    | Trương Phan Bảo Ngọc | 26/10/2023 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 13        | 24/05/2026    | Nguyễn Cao Nguyên    | 13/05/2023 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 14        | 24/05/2026    | Nguyễn Đình Nhân     | 01/07/2023 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 15        | 24/05/2026    | Ngô Ngọc Nhi         | 05/02/2023 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 16        | 24/05/2026    | Phạm Hà Phương       | 11/07/2023 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 17        | 24/05/2026    | Trương Thị Ánh San   | 11/05/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 18        | 24/05/2026    | Hoàng Khôi Nguyên    | 11/11/2023 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 19        | 24/05/2026    | Nguyễn Quỳnh Như     | 26/06/2024 | 5,00            | 110.000    | 110.000   |       |
| Tổng cộng |               |                      |            | 52,00           | 1.144.000  | 1.144.000 |       |

| STT | Ngày ghi nhận | Họ và tên | Ngày sinh | Tiền ăn bán trú |            | Tổng | Mô tả |
|-----|---------------|-----------|-----------|-----------------|------------|------|-------|
|     |               |           |           | Hoàn trả        | Thành tiền |      |       |

(Bằng chữ: Một triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng chẵn.)

Ngày .... tháng .... năm .....  
 Giáo viên chủ nhiệm

Người lập

Trương Mỹ Hoa

DANH SÁCH HOÀN TRẢ

Từ ngày 24/05/2026 đến ngày 31/05/2026

Lớp: Nhóm trẻ C

| STT       | Ngày ghi nhận | Họ và tên             | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng      | Mô tả |
|-----------|---------------|-----------------------|------------|-----------------|------------|-----------|-------|
|           |               |                       |            | Hoàn trả        | Thành tiền |           |       |
| 1         | 24/05/2026    | Ngô Duy Anh           | 16/01/2023 | 5,00            | 110.000    | 110.000   |       |
| 2         | 24/05/2026    | Nguyễn Bảo Anh        | 17/11/2023 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 3         | 24/05/2026    | Trương Ngọc Hân       | 01/03/2023 | 9,00            | 198.000    | 198.000   |       |
| 4         | 24/05/2026    | Ngô Sỹ Minh Quân      | 01/12/2023 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 5         | 24/05/2026    | Lê Khánh Ngân         | 04/05/2023 | 4,00            | 88.000     | 88.000    |       |
| 6         | 24/05/2026    | Đậu Vũ Cát Tiên       | 20/03/2023 | 4,00            | 88.000     | 88.000    |       |
| 7         | 24/05/2026    | Ngô Thị Khánh Vân     | 30/03/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 8         | 24/05/2026    | Trương Minh Khôi      | 12/08/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 9         | 24/05/2026    | Lê Thị Khánh Ngân     | 14/08/2023 | 8,00            | 176.000    | 176.000   |       |
| 10        | 24/05/2026    | Trần Vy Triệu         | 05/06/2023 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 11        | 24/05/2026    | Đỗ Nguyễn Minh Châu   | 07/05/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 12        | 24/05/2026    | Trần Thị Huyền Thương | 19/01/2023 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 13        | 24/05/2026    | Trần Đức Minh Trí     | 04/08/2023 | 5,00            | 110.000    | 110.000   |       |
| 14        | 24/05/2026    | Ngô Thị Anh Thư       | 21/02/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 15        | 24/05/2026    | Ngô Thị Út Huyền      | 17/07/2023 | 7,00            | 154.000    | 154.000   |       |
| 16        | 24/05/2026    | Nguyễn Minh Khôi      | 20/12/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 17        | 24/05/2026    | Ngô Khả Hân           | 16/04/2024 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 18        | 24/05/2026    | Trương Như Hạo Nhiên  | 15/03/2024 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| Tổng cộng |               |                       |            | 61,00           | 1.342.000  | 1.342.000 |       |

| STT | Ngày ghi nhận | Họ và tên | Ngày sinh | Tiền ăn bán trú |            | Tổng | Mô tả |
|-----|---------------|-----------|-----------|-----------------|------------|------|-------|
|     |               |           |           | Hoàn trả        | Thành tiền |      |       |

(Bằng chữ: Một triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng chẵn.)

Ngày .... tháng .... năm .....  
 Giáo viên chủ nhiệm

Người lập

Trương Mỹ Hoa

DANH SÁCH HOÀN TRẢ

Từ ngày 24/05/2026 đến ngày 31/05/2026

Lớp: Nhóm trẻ D

| STT       | Ngày ghi nhận | Họ và tên              | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng    | Mô tả |
|-----------|---------------|------------------------|------------|-----------------|------------|---------|-------|
|           |               |                        |            | Hoàn trả        | Thành tiền |         |       |
| 1         | 24/05/2026    | Lê Đăng Khoa           | 03/01/2023 | 10,00           | 220.000    | 220.000 |       |
| 2         | 24/05/2026    | Trương Minh Châu       | 06/08/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 3         | 24/05/2026    | Trương Khánh Vy        | 27/02/2023 | 7,00            | 154.000    | 154.000 |       |
| 4         | 24/05/2026    | Phạm Đăng Khoa         | 15/03/2023 | 6,00            | 132.000    | 132.000 |       |
| 5         | 24/05/2026    | Nguyễn Đức Trịnh       | 24/11/2023 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 6         | 24/05/2026    | Trần Đức Minh          | 11/12/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 7         | 24/05/2026    | Ngô Bảo Trân           | 27/03/2024 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |
| 8         | 24/05/2026    | Ngô Thị Minh Châu      | 18/09/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 9         | 24/05/2026    | Nguyễn Khánh Ngân      | 28/02/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 10        | 24/05/2026    | Vũ Trương Việt Anh     | 23/09/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 11        | 24/05/2026    | Nguyễn Hoàng Đan Thư   | 01/11/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 12        | 24/05/2026    | Trương Nhữ Anh Pháp    | 02/04/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 13        | 24/05/2026    | Nguyễn Huyền Bảo Dương | 22/07/2023 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |
| 14        | 24/05/2026    | Ngô Hoàng Thực Anh     | 19/08/2023 | 5,00            | 110.000    | 110.000 |       |
| Tổng cộng |               |                        |            | 43,00           | 946.000    | 946.000 |       |

(Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng chẵn.)

Người lập

Trương Mỹ Hoa

Ngày .... tháng .... năm .....

Giáo viên chủ nhiệm

DANH SÁCH HOÀN TRẢ

Từ ngày 24/05/2026 đến ngày 31/05/2026

Lớp: Nhóm trẻ E

| STT       | Ngày ghi nhận | Họ và tên              | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng      | Mô tả |
|-----------|---------------|------------------------|------------|-----------------|------------|-----------|-------|
|           |               |                        |            | Hoàn trả        | Thành tiền |           |       |
| 1         | 24/05/2026    | Cao Minh Quân          | 02/10/2023 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 2         | 24/05/2026    | Trương Sỹ Hiếu         | 24/06/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 3         | 24/05/2026    | Ngô Hà Phương          | 19/03/2023 | 5,00            | 110.000    | 110.000   |       |
| 4         | 24/05/2026    | Lương Ngọc Nhi         | 21/07/2023 | 8,00            | 176.000    | 176.000   |       |
| 5         | 24/05/2026    | Lê Minh Quý            | 13/09/2023 | 6,00            | 132.000    | 132.000   |       |
| 6         | 24/05/2026    | Lê Minh Phú            | 13/09/2023 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 7         | 24/05/2026    | Lã Hồng Ngọc           | 22/12/2023 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 8         | 24/05/2026    | Phan Anh Khoa          | 11/02/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 9         | 24/05/2026    | Trương Quỳnh Anh       | 23/01/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 10        | 24/05/2026    | Nguyễn Võ Minh Khôi    | 01/10/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 11        | 24/05/2026    | Trương Tuấn Anh        | 31/05/2023 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 12        | 24/05/2026    | Nguyễn Đặng Hoàng Bách | 30/04/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 13        | 24/05/2026    | Nguyễn Đức Anh         | 27/08/2023 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 14        | 24/05/2026    | Nguyễn Huyền Trân      | 14/03/2023 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 15        | 24/05/2026    | Đậu Ngọc Tú Anh        | 10/04/2023 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 16        | 24/05/2026    | Nguyễn Thị Tuệ Nhi     | 06/01/2023 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 17        | 24/05/2026    | Phan Đức Trí           | 12/01/2024 | 5,00            | 110.000    | 110.000   |       |
| 18        | 24/05/2026    | Nguyễn Linh San        | 28/12/2023 | 5,00            | 110.000    | 110.000   |       |
| 19        | 24/05/2026    | Kiều Khánh Vy          | 24/02/2023 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| Tổng cộng |               |                        |            | 53,00           | 1.166.000  | 1.166.000 |       |

| STT | Ngày ghi nhận | Họ và tên | Ngày sinh | Tiền ăn bán trú |            | Tổng | Mô tả |
|-----|---------------|-----------|-----------|-----------------|------------|------|-------|
|     |               |           |           | Hoàn trả        | Thành tiền |      |       |

(Bằng chữ: Một triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng chẵn.)

Ngày .... tháng .... năm .....  
 Giáo viên chủ nhiệm

Người lập

Trương Mỹ Hoa

DANH SÁCH HOÀN TRẢ

Từ ngày 24/05/2026 đến ngày 31/05/2026

Lớp: Bé A

| STT       | Ngày ghi nhận | Họ và tên                | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng      | Mô tả |
|-----------|---------------|--------------------------|------------|-----------------|------------|-----------|-------|
|           |               |                          |            | Hoàn trả        | Thành tiền |           |       |
| 1         | 24/05/2026    | Phạm Xuân Phú            | 05/10/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 2         | 24/05/2026    | Nguyễn Đức Anh           | 11/08/2022 | 6,00            | 132.000    | 132.000   |       |
| 3         | 24/05/2026    | Trần Đức Anh             | 02/12/2022 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 4         | 24/05/2026    | Trần Thị Quỳnh Anh       | 23/08/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 5         | 24/05/2026    | Trần Gia Đạt             | 17/06/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 6         | 24/05/2026    | Trần Phan Gia Hân        | 17/09/2022 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 7         | 24/05/2026    | Phan Gia Hưng            | 04/03/2022 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 8         | 24/05/2026    | Đặng Xuân Khải           | 03/11/2022 | 9,00            | 198.000    | 198.000   |       |
| 9         | 24/05/2026    | Trương Duy Khánh         | 10/10/2022 | 4,00            | 88.000     | 88.000    |       |
| 10        | 24/05/2026    | Nguyễn Đình Khoa         | 08/07/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 11        | 24/05/2026    | Nguyễn Trần Thị Bảo Linh | 23/10/2022 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 12        | 24/05/2026    | Phạm Minh Phát           | 05/01/2022 | 4,00            | 88.000     | 88.000    |       |
| 13        | 24/05/2026    | Đào Anh Thư              | 30/04/2022 | 4,00            | 88.000     | 88.000    |       |
| 14        | 24/05/2026    | Trương Thị Anh Thư       | 29/11/2022 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 15        | 24/05/2026    | Trần Diệu Anh Thư        | 10/10/2022 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 16        | 24/05/2026    | Bùi Thị Quỳnh Trang      | 23/10/2022 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 17        | 24/05/2026    | Nguyễn Uy Vũ.            | 27/04/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 18        | 24/05/2026    | Phạm Quốc Thịnh          | 14/09/2022 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| Tổng cộng |               |                          |            | 51,00           | 1.122.000  | 1.122.000 |       |

| STT | Ngày ghi nhận | Họ và tên | Ngày sinh | Tiền ăn bán trú |            | Tổng | Mô tả |
|-----|---------------|-----------|-----------|-----------------|------------|------|-------|
|     |               |           |           | Hoàn trả        | Thành tiền |      |       |

(Bằng chữ: Một triệu một trăm hai mươi hai nghìn đồng chẵn.)

Ngày .... tháng .... năm .....  
 Giáo viên chủ nhiệm

Người lập

Trương Mỹ Hoa

DANH SÁCH HOÀN TRẢ

Từ ngày 24/05/2026 đến ngày 31/05/2026

Lớp: Bé B

| STT       | Ngày ghi nhận | Họ và tên          | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng      | Mô tả |
|-----------|---------------|--------------------|------------|-----------------|------------|-----------|-------|
|           |               |                    |            | Hoàn trả        | Thành tiền |           |       |
| 1         | 24/05/2026    | Cao Thị Bảo An     | 19/05/2022 | 4,00            | 88.000     | 88.000    |       |
| 2         | 24/05/2026    | Hồ Châu Anh        | 14/12/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 3         | 24/05/2026    | Phạm Đình Bảo      | 22/09/2022 | 7,00            | 154.000    | 154.000   |       |
| 4         | 24/05/2026    | Lê Thị Khánh Chi   | 04/11/2022 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 5         | 24/05/2026    | Nguyễn Lê Gia Huy  | 08/11/2022 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 6         | 24/05/2026    | Trần Tuấn Hưng     | 20/08/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 7         | 24/05/2026    | Lê Nhã Kỳ          | 16/01/2022 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 8         | 24/05/2026    | Nguyễn Quang Khải  | 25/08/2022 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 9         | 24/05/2026    | Lê Kim Ngân        | 25/01/2022 | 4,00            | 88.000     | 88.000    |       |
| 10        | 24/05/2026    | Lê Minh Nhật       | 15/04/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 11        | 24/05/2026    | Đậu Yến Nhi        | 04/10/2022 | 10,00           | 220.000    | 220.000   |       |
| 12        | 24/05/2026    | Ngô Thị An Nhiên   | 16/01/2022 | 9,00            | 198.000    | 198.000   |       |
| 13        | 24/05/2026    | Nguyễn Đăng Phong  | 19/09/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 14        | 24/05/2026    | Ngô Anh Quân       | 15/09/2022 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 15        | 24/05/2026    | Lê Ngọc Thùy Tiên  | 24/07/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 16        | 24/05/2026    | Trần Minh Thư      | 01/12/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 17        | 24/05/2026    | Nguyễn Xuân Trường | 03/07/2022 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 18        | 24/05/2026    | Lê Khánh Vy        | 09/10/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| Tổng cộng |               |                    |            | 56,00           | 1.232.000  | 1.232.000 |       |

| STT | Ngày ghi nhận | Họ và tên | Ngày sinh | Tiền ăn bán trú |            | Tổng | Mô tả |
|-----|---------------|-----------|-----------|-----------------|------------|------|-------|
|     |               |           |           | Hoàn trả        | Thành tiền |      |       |

(Bằng chữ: Một triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng chẵn.)

Ngày .... tháng .... năm .....  
 Giáo viên chủ nhiệm

Người lập

Trương Mỹ Hoa

DANH SÁCH HOÀN TRẢ

Từ ngày 24/05/2026 đến ngày 31/05/2026

Lớp: Bé C

| STT       | Ngày ghi nhận | Họ và tên         | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng    | Mô tả |
|-----------|---------------|-------------------|------------|-----------------|------------|---------|-------|
|           |               |                   |            | Hoàn trả        | Thành tiền |         |       |
| 1         | 24/05/2026    | Trần Thị Minh An  | 05/12/2022 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 2         | 24/05/2026    | Lê Triệu Vy       | 08/09/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 3         | 24/05/2026    | Trần An Nguyên    | 16/11/2022 | 4,00            | 88.000     | 88.000  |       |
| 4         | 24/05/2026    | Hoàng Gia Bảo     | 26/04/2022 | 5,00            | 110.000    | 110.000 |       |
| 5         | 24/05/2026    | Trương Tuệ Nhi    | 17/09/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 6         | 24/05/2026    | Phạm Đan Vy       | 05/10/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 7         | 24/05/2026    | Đặng Diệu Nhi     | 11/11/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 8         | 24/05/2026    | Trương Hà Nhi     | 01/12/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 9         | 24/05/2026    | Ngô Ngọc Linh San | 23/02/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 10        | 24/05/2026    | Nguyễn Bá TRIết   | 11/10/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 11        | 24/05/2026    | Nguyễn Thái Kiên  | 25/03/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 12        | 24/05/2026    | Phạm Xuân Sang    | 21/02/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 13        | 24/05/2026    | Trần An Nhiên     | 25/11/2022 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |
| 14        | 24/05/2026    | Ngô Sỹ Nhật Hào   | 09/08/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 15        | 24/05/2026    | Đặng Hoàng Gia    | 02/05/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| Tổng cộng |               |                   |            | 26,00           | 572.000    | 572.000 |       |

(Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng chẵn.)

Ngày .... tháng .... năm .....  
Giáo viên chủ nhiệm

Người lập

Trương Mỹ Hoa

DANH SÁCH HOÀN TRẢ

Từ ngày 24/05/2026 đến ngày 31/05/2026

Lớp: Bé D

| STT       | Ngày ghi nhận | Họ và tên           | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng      | Mô tả |
|-----------|---------------|---------------------|------------|-----------------|------------|-----------|-------|
|           |               |                     |            | Hoàn trả        | Thành tiền |           |       |
| 1         | 24/05/2026    | Đỗ Tuệ An           | 10/11/2022 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 2         | 24/05/2026    | Phan Thị Hoài An    | 03/07/2022 | 6,00            | 132.000    | 132.000   |       |
| 3         | 24/05/2026    | Ngô Thị Ngọc Anh    | 31/07/2022 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 4         | 24/05/2026    | Vũ Phan Quỳnh Anh   | 24/11/2022 | 4,00            | 88.000     | 88.000    |       |
| 5         | 24/05/2026    | Phạm Ngọc Ánh       | 19/10/2022 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 6         | 24/05/2026    | Ngô Sỹ Gia Bảo      | 18/01/2022 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 7         | 24/05/2026    | Ngô Sỹ Gia Bảo      | 01/03/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 8         | 24/05/2026    | Phan Gia Bảo        | 29/10/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 9         | 24/05/2026    | Hồ Đức Đô           | 19/05/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 10        | 24/05/2026    | Phan Anh Đức        | 18/05/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 11        | 24/05/2026    | Lê Ngọc Hải         | 10/01/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 12        | 24/05/2026    | Nguyễn Quốc Hoàng   | 26/08/2022 | 20,00           | 440.000    | 440.000   |       |
| 13        | 24/05/2026    | Dương Gia Huy       | 11/09/2022 | 7,00            | 154.000    | 154.000   |       |
| 14        | 24/05/2026    | Trần Đức Minh Khang | 22/02/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 15        | 24/05/2026    | Phạm Minh Phát      | 31/01/2022 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 16        | 24/05/2026    | Ngô Phương Thuỳ     | 04/01/2022 | 5,00            | 110.000    | 110.000   |       |
| 17        | 24/05/2026    | Nguyễn Thị Bảo Trâm | 26/10/2022 | 16,00           | 352.000    | 352.000   |       |
| Tổng cộng |               |                     |            | 76,00           | 1.672.000  | 1.672.000 |       |

(Bằng chữ: Một triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng chẵn.)

Ngày .... tháng .... năm .....

Người lập

Giáo viên chủ nhiệm

Trương Mỹ Hoa

DANH SÁCH HOÀN TRẢ

Từ ngày 24/05/2026 đến ngày 31/05/2026

Lớp: Bé E

| STT       | Ngày ghi nhận | Họ và tên            | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng      | Mô tả |
|-----------|---------------|----------------------|------------|-----------------|------------|-----------|-------|
|           |               |                      |            | Hoàn trả        | Thành tiền |           |       |
| 1         | 24/05/2026    | Nguyễn Nhật Anh      | 08/09/2022 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 2         | 24/05/2026    | Trương Gia Hân       | 29/11/2022 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 3         | 24/05/2026    | Phan Đăng Khoa       | 14/01/2022 | 5,00            | 110.000    | 110.000   |       |
| 4         | 24/05/2026    | Trương Luynh         | 02/01/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 5         | 24/05/2026    | Bùi Khánh Ngân       | 21/01/2022 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 6         | 24/05/2026    | Đào Thế Nhật         | 07/08/2022 | 14,00           | 308.000    | 308.000   |       |
| 7         | 24/05/2026    | Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi  | 30/07/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 8         | 24/05/2026    | Trương Tuệ Nhi       | 17/05/2022 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 9         | 24/05/2026    | Phan Thị Thảo Phương | 10/09/2022 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 10        | 24/05/2026    | Hoàng Phú Thịnh      | 09/03/2022 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 11        | 24/05/2026    | Phan Ngọc Anh Thư    | 18/08/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 12        | 24/05/2026    | Trần Thị Uyên Thư    | 26/09/2022 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 13        | 24/05/2026    | Phạm Văn Triển       | 18/01/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 14        | 24/05/2026    | Lê Thanh Trúc        | 22/04/2022 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 15        | 24/05/2026    | Ngô Vương Sỹ Việt    | 24/04/2022 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 16        | 24/05/2026    | Ngô Sỹ Vương         | 27/02/2022 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 17        | 24/05/2026    | Chu Trà Vy           | 15/10/2022 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 18        | 24/05/2026    | Lê Trọng Đại         | 14/11/2022 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| Tổng cộng |               |                      |            | 51,00           | 1.122.000  | 1.122.000 |       |

| STT | Ngày ghi nhận | Họ và tên | Ngày sinh | Tiền ăn bán trú |            | Tổng | Mô tả |
|-----|---------------|-----------|-----------|-----------------|------------|------|-------|
|     |               |           |           | Hoàn trả        | Thành tiền |      |       |

(Bằng chữ: Một triệu một trăm hai mươi hai nghìn đồng chẵn.)

Ngày .... tháng .... năm .....  
 Giáo viên chủ nhiệm

Người lập

Trương Mỹ Hoa

DANH SÁCH HOÀN TRẢ

Từ ngày 24/05/2026 đến ngày 31/05/2026

Lớp: Nhỡ A

| STT | Ngày ghi nhận | Họ và tên             | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng    | Mô tả |
|-----|---------------|-----------------------|------------|-----------------|------------|---------|-------|
|     |               |                       |            | Hoàn trả        | Thành tiền |         |       |
| 1   | 24/05/2026    | Vũ Thị Ngọc Anh       | 16/03/2021 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |
| 2   | 24/05/2026    | Phạm Duy Anh          | 12/12/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 3   | 24/05/2026    | Nguyễn Diệu Anh       | 07/05/2017 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 4   | 24/05/2026    | Lô Phạm Quốc Anh      | 02/01/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 5   | 24/05/2026    | Nguyễn Đình Anh       | 09/03/2021 | 9,00            | 198.000    | 198.000 |       |
| 6   | 24/05/2026    | Đoàn Diệp Chi         | 12/11/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 7   | 24/05/2026    | Ngô Sỹ Thành Công     | 29/01/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 8   | 24/05/2026    | Lê Xuân Cường         | 09/06/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 9   | 24/05/2026    | Nguyễn Gia Hưng       | 20/11/2021 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |
| 10  | 24/05/2026    | Ngô Sỹ Gia Huy        | 25/06/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 11  | 24/05/2026    | Phạm Trần Khánh Huyền | 18/06/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 12  | 24/05/2026    | Trần Đức Khang        | 01/09/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 13  | 24/05/2026    | Trương Bảo Ngọc       | 19/11/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 14  | 24/05/2026    | Ngô Đình Nguyên       | 18/02/2021 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |
| 15  | 24/05/2026    | Nguyễn Minh Thư       | 01/06/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 16  | 24/05/2026    | Nguyễn Thị Kiều Oanh  | 18/02/2021 | 16,00           | 352.000    | 352.000 |       |
| 17  | 24/05/2026    | Đậu Tuấn Phát         | 28/01/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 18  | 24/05/2026    | Trương Hồng Phát      | 24/03/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 19  | 24/05/2026    | Phan Mạnh Quân        | 24/11/2020 | 5,00            | 110.000    | 110.000 |       |
| 20  | 24/05/2026    | Nguyễn Thị Thanh Tâm  | 04/10/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 21  | 24/05/2026    | Nguyễn Anh Thư        | 13/02/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 22  | 24/05/2026    | Hoàng An Vy           | 11/04/2020 | 5,00            | 110.000    | 110.000 |       |
| 23  | 24/05/2026    | Cao Chí Kiên          | 06/01/2021 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |

| STT       | Ngày ghi nhận | Họ và tên          | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng      | Mô tả |
|-----------|---------------|--------------------|------------|-----------------|------------|-----------|-------|
|           |               |                    |            | Hoàn trả        | Thành tiền |           |       |
| 24        | 24/05/2026    | Lê Ngô Khánh Đạt   | 14/01/2021 | 6,00            | 132.000    | 132.000   |       |
| 25        | 24/05/2026    | Trương Phương Nhi  | 20/04/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 26        | 24/05/2026    | Nguyễn Trọng Phùng | 05/03/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 27        | 24/05/2026    | Ngô Minh Phát      | 18/08/2021 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 28        | 24/05/2026    | Phan Khánh Ngân    | 02/09/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| Tổng cộng |               |                    |            | 80,00           | 1.760.000  | 1.760.000 |       |

(Bằng chữ: Một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.)

Người lập

Ngày .... tháng .... năm .....  
Giáo viên chủ nhiệm

Trương Mỹ Hoa

DANH SÁCH HOÀN TRẢ

Từ ngày 24/05/2026 đến ngày 31/05/2026

Lớp: Nhỡ B

| STT | Ngày ghi nhận | Họ và tên              | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng    | Mô tả |
|-----|---------------|------------------------|------------|-----------------|------------|---------|-------|
|     |               |                        |            | Hoàn trả        | Thành tiền |         |       |
| 1   | 24/05/2026    | Ngô Thị Tú Anh         | 23/11/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 2   | 24/05/2026    | Nguyễn Bảo An          | 17/07/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 3   | 24/05/2026    | Ngô Nhật An            | 26/06/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 4   | 24/05/2026    | Lương Quốc Bảo         | 11/03/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 5   | 24/05/2026    | Nguyễn Bảo Cương       | 17/07/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 6   | 24/05/2026    | Nguyễn Minh Nhật       | 06/04/2021 | 4,00            | 88.000     | 88.000  |       |
| 7   | 24/05/2026    | Lê Thị Hồng Ngân       | 14/10/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 8   | 24/05/2026    | Nguyễn An Nhiên        | 14/12/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 9   | 24/05/2026    | Lê Vũ Đại Nhân         | 18/01/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 10  | 24/05/2026    | Phạm Gia Huân          | 25/07/2021 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |
| 11  | 24/05/2026    | Nguyễn Đức Huy         | 30/05/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 12  | 24/05/2026    | Trương Phương Linh     | 05/01/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 13  | 24/05/2026    | Ngô Sỹ Nam Khánh       | 26/06/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 14  | 24/05/2026    | Nguyễn Anh Quốc        | 24/09/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 15  | 24/05/2026    | Trần Văn Khải          | 28/01/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 16  | 24/05/2026    | Ngô Minh Khang         | 14/03/2021 | 8,00            | 176.000    | 176.000 |       |
| 17  | 24/05/2026    | Nguyễn Linh Đan        | 12/10/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 18  | 24/05/2026    | Hồ Võ Trí Đức          | 15/09/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 19  | 24/05/2026    | Lê Quang Thông         | 21/07/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 20  | 24/05/2026    | Phạm Hồng Thịnh        | 18/12/2021 | 9,00            | 198.000    | 198.000 |       |
| 21  | 24/05/2026    | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | 10/04/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 22  | 24/05/2026    | Nguyễn Thị Trà My      | 19/10/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 23  | 24/05/2026    | Ngô Quỳnh Như          | 05/09/2021 | 6,00            | 132.000    | 132.000 |       |

| STT       | Ngày ghi nhận | Họ và tên            | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng      | Mô tả |
|-----------|---------------|----------------------|------------|-----------------|------------|-----------|-------|
|           |               |                      |            | Hoàn trả        | Thành tiền |           |       |
| 24        | 24/05/2026    | Nguyễn Phúc An Khang | 13/09/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 25        | 24/05/2026    | Hồ Minh Khởi         | 30/08/2021 | 13,00           | 286.000    | 286.000   |       |
| Tổng cộng |               |                      |            | 69,00           | 1.518.000  | 1.518.000 |       |

(Bằng chữ: Một triệu năm trăm mười tám nghìn đồng chẵn.)

Người lập

Ngày .... tháng .... năm .....  
 Giáo viên chủ nhiệm

Trương Mỹ Hoa

DANH SÁCH HOÀN TRẢ

Từ ngày 24/05/2026 đến ngày 31/05/2026

Lớp: Nhỡ C

| STT       | Ngày ghi nhận | Họ và tên            | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng    | Mô tả |
|-----------|---------------|----------------------|------------|-----------------|------------|---------|-------|
|           |               |                      |            | Hoàn trả        | Thành tiền |         |       |
| 1         | 24/05/2026    | Thái Ngô Nguyên An   | 12/12/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 2         | 24/05/2026    | Bùi Đình Đức Anh     | 25/06/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 3         | 24/05/2026    | Nguyễn Ngọc Diệp     | 29/01/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 4         | 24/05/2026    | Nguyễn Hải Đăng      | 09/04/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 5         | 24/05/2026    | Ngô Minh Nhật        | 16/06/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 6         | 24/05/2026    | Ngô Tuệ An Nhi       | 11/10/2021 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |
| 7         | 24/05/2026    | Lê Đăng Hữu Phát     | 18/09/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 8         | 24/05/2026    | Ngô Bá Thượng        | 17/04/2021 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |
| 9         | 24/05/2026    | Phan Quốc Anh        | 18/06/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 10        | 24/05/2026    | Nguyễn Anh Đức       | 12/10/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 11        | 24/05/2026    | Nguyễn Thị Thủy Tiên | 03/10/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 12        | 24/05/2026    | Lê Thị Khánh Vân     | 06/02/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 13        | 24/05/2026    | Trần Quỳnh Anh       | 05/09/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| Tổng cộng |               |                      |            | 21,00           | 462.000    | 462.000 |       |

(Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng chẵn.)

Người lập

Trương Mỹ Hoa

Ngày .... tháng .... năm .....

Giáo viên chủ nhiệm

DANH SÁCH HOÀN TRẢ

Từ ngày 24/05/2026 đến ngày 31/05/2026

Lớp: Nhỡ D

| STT       | Ngày ghi nhận | Họ và tên          | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng    | Mô tả |
|-----------|---------------|--------------------|------------|-----------------|------------|---------|-------|
|           |               |                    |            | Hoàn trả        | Thành tiền |         |       |
| 1         | 24/05/2026    | Nguyễn Hoàng Anh   | 20/03/2021 | 14,00           | 308.000    | 308.000 |       |
| 2         | 24/05/2026    | Ngô Quốc Bảo       | 28/07/2021 | 4,00            | 88.000     | 88.000  |       |
| 3         | 24/05/2026    | Trương Vũ Kim Chi  | 16/02/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 4         | 24/05/2026    | Lê Minh Khang      | 27/10/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 5         | 24/05/2026    | Trương Bảo Khang   | 04/02/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 6         | 24/05/2026    | Nguyễn Quỳnh Khánh | 04/02/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 7         | 24/05/2026    | Hồ Tuệ Lâm         | 03/12/2021 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |
| 8         | 24/05/2026    | Nguyễn Tú Linh     | 13/08/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 9         | 24/05/2026    | Ngô Nhật Minh      | 04/06/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 10        | 24/05/2026    | Ngô Thị Minh Ngọc  | 13/07/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 11        | 24/05/2026    | Cao Minh Quân      | 28/03/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 12        | 24/05/2026    | Lê Hải Yến         | 15/06/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 13        | 24/05/2026    | Hoàng Ái Linh      | 23/12/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 14        | 24/05/2026    | Đậu Diệu Linh      | 05/08/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 15        | 24/05/2026    | Nguyễn Tiến Dũng   | 17/08/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| Tổng cộng |               |                    |            | 35,00           | 770.000    | 770.000 |       |

(Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn.)

Người lập

Trương Mỹ Hoa

Ngày .... tháng .... năm .....  
Giáo viên chủ nhiệm

DANH SÁCH HOÀN TRẢ

Từ ngày 24/05/2026 đến ngày 31/05/2026

Lớp: Nhỡ E

| STT       | Ngày ghi nhận | Họ và tên            | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng      | Mô tả |
|-----------|---------------|----------------------|------------|-----------------|------------|-----------|-------|
|           |               |                      |            | Hoàn trả        | Thành tiền |           |       |
| 1         | 24/05/2026    | Nguyễn Thị Bảo Anh   | 10/07/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 2         | 24/05/2026    | Phạm Hoài Anh        | 15/01/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 3         | 24/05/2026    | Phan Tuấn Anh        | 30/06/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 4         | 24/05/2026    | Phan Hoàng Bách      | 09/11/2021 | 6,00            | 132.000    | 132.000   |       |
| 5         | 24/05/2026    | Nguyễn Hưng Gia      | 25/03/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 6         | 24/05/2026    | Phạm Nguyễn Bảo Hưng | 09/04/2021 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 7         | 24/05/2026    | Nguyễn Minh Khôi     | 24/04/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 8         | 24/05/2026    | Hoàng Thị Kim Ngân   | 10/09/2021 | 4,00            | 88.000     | 88.000    |       |
| 9         | 24/05/2026    | Nguyễn Minh Nhật     | 23/12/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 10        | 24/05/2026    | Đặng Hoàng Tuệ Nhi   | 27/01/2021 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 11        | 24/05/2026    | Phan Mạnh Quân       | 31/07/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 12        | 24/05/2026    | Đặng Bình An         | 30/01/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 13        | 24/05/2026    | Trần Văn Quốc Tuấn   | 28/01/2021 | 4,00            | 88.000     | 88.000    |       |
| 14        | 24/05/2026    | Nguyễn Tú Uyên       | 08/01/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 15        | 24/05/2026    | Phạm Phúc Thịnh      | 20/06/2021 | 4,00            | 88.000     | 88.000    |       |
| 16        | 24/05/2026    | Nguyễn Vương Khang   | 27/11/2021 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 17        | 24/05/2026    | Lê Phương Anh        | 19/08/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 18        | 24/05/2026    | Phan Tùng Anh        | 25/11/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 19        | 24/05/2026    | Bùi Diệu Nhi         | 26/02/2021 | 6,00            | 132.000    | 132.000   |       |
| 20        | 24/05/2026    | Nguyễn Phương Trinh  | 04/08/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 21        | 24/05/2026    | Hoàng Khánh Vy       | 09/09/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 22        | 24/05/2026    | Võ Trần Quốc Tây     | 08/09/2021 | 17,00           | 374.000    | 374.000   |       |
| Tổng cộng |               |                      |            | 69,00           | 1.518.000  | 1.518.000 |       |

| STT | Ngày ghi nhận | Họ và tên | Ngày sinh | Tiền ăn bán trú |            | Tổng | Mô tả |
|-----|---------------|-----------|-----------|-----------------|------------|------|-------|
|     |               |           |           | Hoàn trả        | Thành tiền |      |       |

(Bằng chữ: Một triệu năm trăm mười tám nghìn đồng chẵn.)

Ngày .... tháng .... năm .....  
 Giáo viên chủ nhiệm

Người lập

Trương Mỹ Hoa

DANH SÁCH HOÀN TRẢ

Từ ngày 24/05/2026 đến ngày 31/05/2026

Lớp: Nhỡ G

| STT       | Ngày ghi nhận | Họ và tên           | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng      | Mô tả |
|-----------|---------------|---------------------|------------|-----------------|------------|-----------|-------|
|           |               |                     |            | Hoàn trả        | Thành tiền |           |       |
| 1         | 24/05/2026    | Thái Thị Tú Anh     | 12/06/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 2         | 24/05/2026    | Trương Đức Đàm      | 04/10/2021 | 10,00           | 220.000    | 220.000   |       |
| 3         | 24/05/2026    | Ngô Sỹ Hữu Đạt      | 19/04/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 4         | 24/05/2026    | Đào Hoàng Gia       | 31/07/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 5         | 24/05/2026    | Nguyễn Gia Khánh    | 15/09/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 6         | 24/05/2026    | Phạm Minh Khôi      | 04/11/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 7         | 24/05/2026    | Nguyễn Huyền My     | 06/10/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 8         | 24/05/2026    | Nguyễn Thị Ngân     | 12/03/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 9         | 24/05/2026    | Nguyễn Tấn Phát     | 11/04/2021 | 7,00            | 154.000    | 154.000   |       |
| 10        | 24/05/2026    | Đàm Nam Phong       | 06/06/2021 | 7,00            | 154.000    | 154.000   |       |
| 11        | 24/05/2026    | Nguyễn Hoài Ngân    | 24/06/2021 | 4,00            | 88.000     | 88.000    |       |
| 12        | 24/05/2026    | Nguyễn Hoàng Bách   | 12/01/2021 | 4,00            | 88.000     | 88.000    |       |
| 13        | 24/05/2026    | Trương Tiến Đạt     | 30/10/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 14        | 24/05/2026    | Hoàng Thục Hân      | 10/09/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 15        | 24/05/2026    | Cao Đức Trọng       | 16/04/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 16        | 24/05/2026    | Trương Mạnh Đức Anh | 20/10/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 17        | 24/05/2026    | Phan Việt Hoàng     | 03/11/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 18        | 24/05/2026    | Nguyễn Tuệ Mẫn      | 29/07/2021 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 19        | 24/05/2026    | Nguyễn Trà My       | 02/08/2021 | 7,00            | 154.000    | 154.000   |       |
| 20        | 24/05/2026    | Thái Thị Minh Châu  | 05/09/2021 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| Tổng cộng |               |                     |            | 57,00           | 1.254.000  | 1.254.000 |       |

| STT | Ngày ghi nhận | Họ và tên | Ngày sinh | Tiền ăn bán trú |            | Tổng | Mô tả |
|-----|---------------|-----------|-----------|-----------------|------------|------|-------|
|     |               |           |           | Hoàn trả        | Thành tiền |      |       |

(Bằng chữ: Một triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng chẵn.)

Ngày .... tháng .... năm .....  
 Giáo viên chủ nhiệm

Người lập

Trương Mỹ Hoa

DANH SÁCH HOÀN TRẢ

Từ ngày 24/05/2026 đến ngày 31/05/2026

Lớp: Lớn A

| STT | Ngày ghi nhận | Họ và tên         | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng    | Mô tả |
|-----|---------------|-------------------|------------|-----------------|------------|---------|-------|
|     |               |                   |            | Hoàn trả        | Thành tiền |         |       |
| 1   | 24/05/2026    | Lê Phúc An        | 10/05/2020 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |
| 2   | 24/05/2026    | Nguyễn Khải An    | 31/01/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 3   | 24/05/2026    | Lê Minh Anh       | 29/07/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 4   | 24/05/2026    | Ngô Hà Anh        | 23/08/2020 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |
| 5   | 24/05/2026    | Nguyễn Diệu anh   | 30/05/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 6   | 24/05/2026    | Trần Thị Trâm Anh | 10/12/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 7   | 24/05/2026    | Trần Gia Bảo      | 30/03/2020 | 11,00           | 242.000    | 242.000 |       |
| 8   | 24/05/2026    | Ngô Phi Chiến     | 22/10/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 9   | 24/05/2026    | Nguyễn Đức Cường  | 02/05/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 10  | 24/05/2026    | Trương Gia Hòa    | 16/09/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 11  | 24/05/2026    | Lê Gia Hưng       | 04/05/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 12  | 24/05/2026    | Lương Quốc Khải   | 31/03/2020 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |
| 13  | 24/05/2026    | Trần Hữu Khải     | 19/05/2020 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |
| 14  | 24/05/2026    | Cao Minh Khang    | 11/10/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 15  | 24/05/2026    | Hoàng Anh Khoa    | 17/10/2020 | 5,00            | 110.000    | 110.000 |       |
| 16  | 24/05/2026    | Hoàng Nhật Linh   | 06/09/2020 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |
| 17  | 24/05/2026    | Lê Ngọc Kiều Linh | 26/10/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 18  | 24/05/2026    | Ngô Minh Phú      | 09/06/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 19  | 24/05/2026    | Trần Đức Phúc     | 01/12/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 20  | 24/05/2026    | Nguyễn Anh Quân   | 05/01/2020 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |
| 21  | 24/05/2026    | Lê Đức Thắng      | 28/04/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 22  | 24/05/2026    | Nguyễn Đình Trọng | 18/01/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |

| STT       | Ngày ghi nhận | Họ và tên    | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng      | Mô tả |
|-----------|---------------|--------------|------------|-----------------|------------|-----------|-------|
|           |               |              |            | Hoàn trả        | Thành tiền |           |       |
| 23        | 24/05/2026    | Lê Quốc Việt | 29/12/2020 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| Tổng cộng |               |              |            | 59,00           | 1.298.000  | 1.298.000 |       |

(Bằng chữ: Một triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng chẵn.)

Người lập

Ngày .... tháng .... năm .....

Giáo viên chủ nhiệm

Trương Mỹ Hoa

DANH SÁCH HOÀN TRẢ

Từ ngày 24/05/2026 đến ngày 31/05/2026

Lớp: Lớn B

| STT | Ngày ghi nhận | Họ và tên             | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng    | Mô tả |
|-----|---------------|-----------------------|------------|-----------------|------------|---------|-------|
|     |               |                       |            | Hoàn trả        | Thành tiền |         |       |
| 1   | 24/05/2026    | Ngô Thị Trúc Anh      | 01/11/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 2   | 24/05/2026    | Nguyễn Thị Gia Hân    | 28/08/2020 | 6,00            | 132.000    | 132.000 |       |
| 3   | 24/05/2026    | Nguyễn Đức Hoàng      | 21/10/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 4   | 24/05/2026    | Nguyễn Mạnh Hoàng     | 31/08/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 5   | 24/05/2026    | Ngô Sỹ Khang          | 20/09/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 6   | 24/05/2026    | Phạm Tuấn Khang       | 16/05/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 7   | 24/05/2026    | Ngô Thị Đan Lê        | 20/06/2020 | 6,00            | 132.000    | 132.000 |       |
| 8   | 24/05/2026    | Lê Nguyễn Phương Linh | 26/08/2020 | 6,00            | 132.000    | 132.000 |       |
| 9   | 24/05/2026    | Trần Thùy Linh        | 15/05/2020 | 5,00            | 110.000    | 110.000 |       |
| 10  | 24/05/2026    | Ngô An Nhiên          | 26/07/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 11  | 24/05/2026    | Lê Nam Phong          | 02/04/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 12  | 24/05/2026    | Trương Thiện Tâm      | 20/07/2020 | 5,00            | 110.000    | 110.000 |       |
| 13  | 24/05/2026    | Ngô Thị Anh Thư       | 31/01/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 14  | 24/05/2026    | Đậu Xuân Vượng        | 31/07/2020 | 9,00            | 198.000    | 198.000 |       |
| 15  | 24/05/2026    | Nguyễn Duy Bảo        | 22/01/2020 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |
| 16  | 24/05/2026    | Nguyễn Tiến Tài       | 19/04/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 17  | 24/05/2026    | Ngô Hoàng Đức         | 24/11/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 18  | 24/05/2026    | Ngô Sỹ Minh Triết     | 29/11/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 19  | 24/05/2026    | Lê Phan Bảo Trâm      | 18/11/2020 | 4,00            | 88.000     | 88.000  |       |
| 20  | 24/05/2026    | Phạm Ngọc Chiến       | 15/08/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 21  | 24/05/2026    | Nguyễn Trọng Phúc     | 19/02/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 22  | 24/05/2026    | Nguyễn Gia Huy        | 07/07/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |

| STT       | Ngày ghi nhận | Họ và tên     | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng      | Mô tả |
|-----------|---------------|---------------|------------|-----------------|------------|-----------|-------|
|           |               |               |            | Hoàn trả        | Thành tiền |           |       |
| 23        | 24/05/2026    | Phạm Quốc Bảo | 24/11/2020 | 6,00            | 132.000    | 132.000   |       |
| Tổng cộng |               |               |            | 72,00           | 1.584.000  | 1.584.000 |       |

(Bằng chữ: Một triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng chẵn.)

Người lập

Ngày .... tháng .... năm .....  
 Giáo viên chủ nhiệm

Trương Mỹ Hoa

DANH SÁCH HOÀN TRẢ

Từ ngày 24/05/2026 đến ngày 31/05/2026

Lớp: Lớn C

| STT | Ngày ghi nhận | Họ và tên            | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng    | Mô tả |
|-----|---------------|----------------------|------------|-----------------|------------|---------|-------|
|     |               |                      |            | Hoàn trả        | Thành tiền |         |       |
| 1   | 24/05/2026    | Nguyễn Hoài An       | 11/01/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 2   | 24/05/2026    | Nguyễn Hoài An       | 14/09/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 3   | 24/05/2026    | Trương Việt Anh      | 30/01/2020 | 10,00           | 220.000    | 220.000 |       |
| 4   | 24/05/2026    | Vũ Ngọc Trâm Anh     | 25/01/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 5   | 24/05/2026    | Ngô Sỹ Bảo           | 04/03/2020 | 10,00           | 220.000    | 220.000 |       |
| 6   | 24/05/2026    | Phạm Tuấn Bảo        | 08/11/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 7   | 24/05/2026    | Nguyễn Ngọc Diệp     | 18/04/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 8   | 24/05/2026    | Ngô Khánh Đan        | 08/03/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 9   | 24/05/2026    | Lê Bảo Hân           | 28/07/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 10  | 24/05/2026    | Phạm Ngọc Hân        | 08/05/2020 | 6,00            | 132.000    | 132.000 |       |
| 11  | 24/05/2026    | Ngô Anh Khôi         | 19/04/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 12  | 24/05/2026    | Nguyễn Văn Minh Khôi | 10/10/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 13  | 24/05/2026    | Tài Thiên Phú        | 02/10/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 14  | 24/05/2026    | Lê Xuân Phúc         | 28/09/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 15  | 24/05/2026    | Ngô Bá Phúc          | 14/07/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 16  | 24/05/2026    | Nguyễn Đan Phương    | 11/01/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 17  | 24/05/2026    | Nguyễn Trần Cát Tiên | 03/09/2020 | 5,00            | 110.000    | 110.000 |       |
| 18  | 24/05/2026    | Nguyễn Thị Thảo Vy   | 23/08/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 19  | 24/05/2026    | Ngô Kim Phú Gia      | 18/08/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 20  | 24/05/2026    | Ngô Gia Huy          | 09/07/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 21  | 24/05/2026    | Nguyễn Hồng Quang    | 10/01/2020 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |
| 22  | 24/05/2026    | Hoàng Phước Thịnh    | 13/03/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 23  | 24/05/2026    | Nguyễn Thị Bảo Trân  | 01/06/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |

| STT       | Ngày ghi nhận | Họ và tên              | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng      | Mô tả |
|-----------|---------------|------------------------|------------|-----------------|------------|-----------|-------|
|           |               |                        |            | Hoàn trả        | Thành tiền |           |       |
| 24        | 24/05/2026    | Trương Nguyễn Khánh Hà | 22/09/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 25        | 24/05/2026    | Ngô Sỹ Sang            | 16/10/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 26        | 24/05/2026    | Ngô Sỹ Nhị Hào         | 07/09/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| Tổng cộng |               |                        |            | 67,00           | 1.474.000  | 1.474.000 |       |

(Bằng chữ: Một triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng chẵn.)

Người lập

Ngày .... tháng .... năm .....

Giáo viên chủ nhiệm

Trương Mỹ Hoa

DANH SÁCH HOÀN TRẢ

Từ ngày 24/05/2026 đến ngày 31/05/2026

Lớp: Lớn D

| STT       | Ngày ghi nhận | Họ và tên           | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng      | Mô tả |
|-----------|---------------|---------------------|------------|-----------------|------------|-----------|-------|
|           |               |                     |            | Hoàn trả        | Thành tiền |           |       |
| 1         | 24/05/2026    | Lê Hoàng Gia Bảo    | 17/07/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 2         | 24/05/2026    | Ngô Hà Minh Châu    | 28/07/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 3         | 24/05/2026    | Ngô Minh Khôi       | 24/11/2020 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 4         | 24/05/2026    | Phạm Minh Duy       | 19/04/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000    |       |
| 5         | 24/05/2026    | Phạm Đình Hoàng     | 14/02/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 6         | 24/05/2026    | Ngô Sỹ Gia Huy      | 02/07/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 7         | 24/05/2026    | Lê Đăng Khoa        | 21/03/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 8         | 24/05/2026    | Trần Trung Kiên     | 27/08/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 9         | 24/05/2026    | Phan Đăng Duy Phong | 26/10/2020 | 4,00            | 88.000     | 88.000    |       |
| 10        | 24/05/2026    | Lê Thị Minh Tâm     | 03/03/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 11        | 24/05/2026    | Nguyễn Thảo Trang   | 13/11/2020 | 4,00            | 88.000     | 88.000    |       |
| 12        | 24/05/2026    | Nguyễn Ngọc Trúc    | 10/12/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 13        | 24/05/2026    | Trương Quốc Uy      | 07/04/2020 | 3,00            | 66.000     | 66.000    |       |
| 14        | 24/05/2026    | Nguyễn Quốc Bảo     | 07/09/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 15        | 24/05/2026    | Ngô Việt Trinh      | 11/11/2020 | 6,00            | 132.000    | 132.000   |       |
| 16        | 24/05/2026    | Lê Khánh Linh       | 28/10/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 17        | 24/05/2026    | Lê Khánh An         | 28/10/2020 | 6,00            | 132.000    | 132.000   |       |
| 18        | 24/05/2026    | Nguyễn Gia Hưng     | 26/03/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| 19        | 24/05/2026    | Nguyễn Khánh Huyền  | 25/05/2020 | 5,00            | 110.000    | 110.000   |       |
| 20        | 24/05/2026    | Nguyễn Hoàng Yến    | 18/09/2020 | 5,00            | 110.000    | 110.000   |       |
| 21        | 24/05/2026    | Hoàng Hữu Phước     | 05/04/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000    |       |
| Tổng cộng |               |                     |            | 51,00           | 1.122.000  | 1.122.000 |       |

| STT | Ngày ghi nhận | Họ và tên | Ngày sinh | Tiền ăn bán trú |            | Tổng | Mô tả |
|-----|---------------|-----------|-----------|-----------------|------------|------|-------|
|     |               |           |           | Hoàn trả        | Thành tiền |      |       |

(Bằng chữ: Một triệu một trăm hai mươi hai nghìn đồng chẵn.)

Ngày .... tháng .... năm .....  
 Giáo viên chủ nhiệm

Người lập

Trương Mỹ Hoa

DANH SÁCH HOÀN TRẢ

Từ ngày 24/05/2026 đến ngày 31/05/2026

Lớp: Lớn E

| STT       | Ngày ghi nhận | Họ và tên            | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng    | Mô tả |
|-----------|---------------|----------------------|------------|-----------------|------------|---------|-------|
|           |               |                      |            | Hoàn trả        | Thành tiền |         |       |
| 1         | 24/05/2026    | Nguyễn Hồ Hải An     | 15/02/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 2         | 24/05/2026    | Trương Khánh An      | 12/11/2020 | 6,00            | 132.000    | 132.000 |       |
| 3         | 24/05/2026    | Nguyễn Trần Ngọc Anh | 03/11/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 4         | 24/05/2026    | Trương Nhữ Quốc Anh  | 02/07/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 5         | 24/05/2026    | Phạm Bảo Châu        | 09/05/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 6         | 24/05/2026    | Phạm Khánh Chi       | 18/02/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 7         | 24/05/2026    | Nguyễn Thành Đạt     | 29/10/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 8         | 24/05/2026    | Nguyễn Thanh Hà      | 19/05/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 9         | 24/05/2026    | Ngô Khánh Hiền       | 23/06/2020 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |
| 10        | 24/05/2026    | Trần Quang Khải      | 29/12/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 11        | 24/05/2026    | Trương Tuệ Mẫn       | 22/07/2020 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |
| 12        | 24/05/2026    | Trần lê Thảo Nhi     | 08/12/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 13        | 24/05/2026    | Phan Minh Phú        | 20/04/2020 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |
| 14        | 24/05/2026    | Trương Minh Quang    | 08/05/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 15        | 24/05/2026    | Nguyễn Văn Quyết     | 06/11/2020 | 3,00            | 66.000     | 66.000  |       |
| 16        | 24/05/2026    | Trương Ngọc Khả Vy   | 01/11/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 17        | 24/05/2026    | Trương Ngọc Như Ý    | 08/12/2020 | 6,00            | 132.000    | 132.000 |       |
| Tổng cộng |               |                      |            | 38,00           | 836.000    | 836.000 |       |

(Bằng chữ: Tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng chẵn.)

Ngày .... tháng .... năm .....  
Giáo viên chủ nhiệm

Người lập

Trương Mỹ Hoa

DANH SÁCH HOÀN TRẢ

Từ ngày 24/05/2026 đến ngày 31/05/2026

Lớp: Lớn G

| STT       | Ngày ghi nhận | Họ và tên           | Ngày sinh  | Tiền ăn bán trú |            | Tổng    | Mô tả |
|-----------|---------------|---------------------|------------|-----------------|------------|---------|-------|
|           |               |                     |            | Hoàn trả        | Thành tiền |         |       |
| 1         | 24/05/2026    | Nguyễn Minh Kiên    | 17/02/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 2         | 24/05/2026    | Lê Hồng Phát        | 12/07/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 3         | 24/05/2026    | Ngô Hoài Linh       | 02/10/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 4         | 24/05/2026    | Nguyễn Quang Khải   | 31/12/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 5         | 24/05/2026    | Nguyễn Văn Nhân     | 06/08/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 6         | 24/05/2026    | Võ Tuyết Trinh      | 09/11/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 7         | 24/05/2026    | Ngô Hồng Anh        | 24/09/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 8         | 24/05/2026    | Phan Minh Quân      | 25/05/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 9         | 24/05/2026    | Nguyễn Huyền Anh    | 20/11/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 10        | 24/05/2026    | Ngô Sỹ Anh Khoa     | 05/10/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 11        | 24/05/2026    | Đặng Duy Anh        | 11/03/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| 12        | 24/05/2026    | Thái Nhật Anh       | 20/04/2020 | 6,00            | 132.000    | 132.000 |       |
| 13        | 24/05/2026    | Ngô Phúc Lâm        | 29/10/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 14        | 24/05/2026    | Ngô Trương Lâm Oanh | 29/10/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 15        | 24/05/2026    | Nguyễn Thị Trà My   | 09/09/2020 | 2,00            | 44.000     | 44.000  |       |
| 16        | 24/05/2026    | Nguyễn Khánh Đan    | 13/03/2020 | 1,00            | 22.000     | 22.000  |       |
| Tổng cộng |               |                     |            | 27,00           | 594.000    | 594.000 |       |

(Bằng chữ: Năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng chẵn.)

Người lập

Trương Mỹ Hoa

Ngày .... tháng .... năm .....  
Giáo viên chủ nhiệm